

Số: 285/KH- THCT
V/v thực hiện nhiệm vụ
năm học 2024-2025

Cao Thắng, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025

- Căn cứ chỉ thị số 38-CT/TU, ngày 05/9/2023 của Ban Ban thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Thông tư 28/2020/BGDĐT ngày 4/9/2020 về ban hành điều lệ Trường tiểu học;

- Căn cứ công văn số 2636/SGDDĐT-GDPT ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

- Căn cứ hướng dẫn số 1148/PGDDĐT ngày 20 tháng 08 năm 2024 "V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024- 2025" và các công văn chỉ đạo của Phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long;

- Căn cứ nghị Quyết Hội nghị tháng 9 năm 2024 của chi bộ Trường Tiểu Học Cao Thắng;

- Căn cứ TT 17/2018/BGDĐT về KĐCL giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Căn cứ kết quả giáo dục năm học 2023 - 2024 và kế hoạch các tổ công tác nhà trường;

Trường Tiểu học Cao Thắng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 như sau:

Phần thứ nhất

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Điều tra cơ bản

Nhận xét về đặc điểm đội ngũ:

a. Ưu điểm:

- Giáo viên trẻ, nhiệt tình trong công tác.

b. Tồn tại:

- Số lượng giáo viên còn thiếu nhiều (thiếu 9 giáo viên để đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018), trình độ chuẩn chưa cao, đạt 96%.

- Một số đ/c GV trẻ chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy, công tác chủ nhiệm.

Khối	TS lớp	TSHS	TB HS/ lớp	Năm học 2024- 2025						
				Tuyển Mới	Nữ	DT	KT	TB	Học 2 buổi	Bán trú
1	10	320	32.2	322	151	8	2		320	321
2	10	335	33.5		157	7	5		335	318
3	8	309	38.8		162	8	2		309	279
4	8	320	39.8		147	2	4		330	241
5	7	304	43.7		156	5	2	1 (bệnh)	304	256
Tổng số	43	1588	36.9	322	773	30	15	1	1588	1415

2. Thông tin về học sinh:

Tình hình cơ sở vật chất:

- Phòng học: 48 phòng, chia 2 khu

- Phòng chức năng: 5

- Thư viện: 2 phòng

+ Phòng BGH: 03 (Hiệu trưởng: 01 ; Phó hiệu trưởng: 02)

+ Phòng hội đồng (Họp): 02

+ Phòng HC: 2

+ Phòng Đoàn đội: 01

+ Phòng Y tế: 02

- Nhà để xe: 2 nhà xe

- Nhà vệ sinh học sinh: 8 khu

3. Tình hình tài chính:

- Thực hiện thu đúng quy định tại các văn bản chỉ đạo. Chi đúng nguyên tắc tài chính.

- Thanh quyết toán đúng tiến độ quy định.

II. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh:

*Tổng số lớp: 41 lớp

*Tổng số học sinh: 1596 học sinh.

2. Duy trì sĩ số: Nhà trường duy trì tốt sĩ số học sinh toàn trường:

- Tổng số học sinh đầu năm: 1595 em

- Số học sinh cuối năm học: 1596 em

- Tỷ lệ huy động ra lớp: 100%

* Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 60 giáo viên, trong đó số giáo viên đạt chuẩn trên chuẩn 96,7%; tỉ lệ giáo viên bình quân: 1,3.

3. Kết quả giáo dục của toàn trường năm học 2023 - 2024:

Học sinh

Khối	TS học sinh	Kiến thức kĩ năng		Năng lực		Phẩm chất		Ghi chú
		Hoàn thành tốt; Hoàn thành	Chưa HT	Hoàn thành tốt; Đạt	Chưa HT	Hoàn thành tốt; Đạt	Chưa HT	
1	336	330	06	336	0	336	0	
2	305	305	0	305	0	305	0	
3	322	321	1	322	0	322	0	
4	305	305	0	305	0	305	0	
5	328	326	2	328	0	328	0	
Tổng	1596	1587	9	1596	0	1596	0	

Khen thưởng cuối năm học:

Khối	Sĩ số	Toàn diện (Xuất sắc)		Từng mặt (Tiêu biểu)		Ghi chú
		Tổng số	%	Tổng số	%	
1	336	194	58	76	23	
2	305	198	65	31	10	

3	322	212	66	41	13	
4	305	176	58	47	15	
5	328	199	61	78	24	
Tổng	1596	979	61	273	17	

- Về Phẩm chất đạt (Đạt + Tốt): 100%

- Năng lực (Đạt + Tốt): 100%;

- Về Kiến thức kĩ năng:

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1587 em - Đạt tỉ lệ: 99,4%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 326/328 em - Đạt tỉ lệ: 99,4%.

+ Chất lượng VSCĐ: Các khối lớp đạt VSCĐ 41/41 lớp đạt tỉ lệ 100%

- Kết quả học tập của học sinh có chuyển biến tích cực đảm bảo tăng cao hơn so với năm học trước cụ thể: Số lượng học sinh có điểm thi các môn đạt điểm 9, 10 tăng 2,4% so với cùng kỳ; điểm 7, 8 giảm 2,6% so với cùng kỳ.

+ Chất lượng VSCĐ: Các khối lớp đạt VSCĐ 41/41 lớp đạt tỉ lệ 100% đảm bảo chỉ tiêu đăng ký đầu năm học.

Kết quả của hoạt động dạy và học:

Giáo viên:

Năm học	TSố CB CNV	GV giỏi			GV chủ nhiệm giỏi		VCD		Chiến sĩ thi đua		Ghi chú
		Cấp Trường	Cấp cơ sở	Cấp Tỉnh	Cấp Trường	Cấp TP- Tỉnh	Cấp Trường	Cấp TP	Cấp cơ sở	Cấp Tỉnh	
2023-2024	60	38	07	04 (bảo lưu)		TP: 06 Tỉnh: 01 (bảo lưu)	19	02	10	01	

Học sinh:

Năm học	Năng lực		Phẩm chất		Khen thưởng		Ghi chú
	Tốt + Đạt		Tốt + Đạt				
	SL	%	SL	%	SL	%	
2023-2024	1596	100	1596	100	1251	78	

Kết quả đạt được trong các cuộc thi các cấp:

* Cấp Trường:

Giải	Tiếng Anh qua mạng Internet (IOE)	Cờ vua, tướng	Vẽ tranh	Sáng tạo TTNNĐ 3	Đại sứ VH đọc	Sơ đồ Tư duy	Trạng nguyên TV	Bơi	Văn nghệ	Tổng
Nhất (HC Vàng)	3	5	3	1	1	1	14	7	1	36
Nhì (HC Bạc)	6	4	3	1	2	1	18	8	1	44
Ba (HC Đồng)	17	3	2	1	1	3	16	8	1	52
Khuyến khích (Chứng nhận)	17	1	5	2	1		19		2	47
Tổng	43	13	13	5	5	5	67	23	5	179

* Cấp Thành phố:

Giải	Tiếng Anh qua mạng Internet (IOE)	Năng lực Tiếng Anh	Bơi	Trạng nguyên TV	Sơ đồ tư duy	Cờ vua, tướng	Vẽ tranh	Trạng nguyên Toán	Tổng
Nhất (HC Vàng)	01 (Ba toàn quốc)	03	04	08	01			01	16
Nhì (HC Bạc)	03 (2-Ba toàn Tỉnh; 1-KK toàn quốc)	07		15					25
Ba (HC Đồng)	01 (KK toàn Tỉnh)		01	04		01		01	08
Khuyến khích (Chứng nhận)		04		04			01		09
Tổng	05	14	05	31	01	01	01	02	58

*** Cấp Tỉnh:**

Cấp	Tiếng Anh qua mạng Internet (IOE)	Olympic Tiếng Anh	Flasmost	Trạng nguyên TV	Tổng
Nhất (HC Vàng)	01 (Nhì toàn quốc)				01
Nhì (HC Bạc)					
Ba (HC Đồng)	03 (KK toàn quốc)	01	01		05
Khuyến khích (Chứng nhận)	03			04	07
Tổng	07	01		04	13

*** Cấp Quốc gia:**

Cấp	Tiếng Anh qua mạng Internet (IOE)	Olympic Toán Quốc tế TiMo	Tổng
Nhất (HC Vàng)	0	0	0
Nhì (HC Bạc)	01	08	09
Ba (HC Đồng)	01	30	31
Khuyến khích (Chứng nhận)	0	07	07
Tổng	02	45	47

*** Cấp Quốc tế:**

Cấp	Olympic Tiếng Anh Quốc tế (CEO)	Olympic Toán Quốc tế TiMo	Tổng
Nhất (HC Vàng)			
Nhì (HC Bạc-Sao)	06	01	07
Ba (HC Đồng)			
Khuyến khích (Chứng nhận)	11		11
Tổng	17	01	18

4. Thực hiện chương trình GDPT 2018:

Tích cực chủ động triển khai chuẩn bị các điều kiện đảm bảo tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2018.

Rà soát điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương các điều kiện để đảm bảo cho việc thực hiện chương trình

GDPT 2018 theo các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp tại các văn bản chỉ đạo của UBNDTP.

- Đội ngũ giáo viên nắm chắc chương trình nên đã có sự phối hợp hài hòa, hiệu quả giữa các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp mới, phát huy được tính tích cực của học sinh. Những kết quả sau khi kết thúc năm học 2023 - 2024 đã khẳng định được hướng đi đúng của công tác đổi mới GD&ĐT, tạo sự tin tưởng của phụ huynh và toàn xã hội.

5. Đánh giá các mặt làm tốt và tồn tại trong các HDGD toàn diện khác:

Giáo dục thể chất: Đảm bảo kế hoạch dạy học và thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy chính khóa đối với môn Thể dục, GDTC. Nhà trường luôn quan tâm đến việc rèn luyện thân thể với học sinh như thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, triển khai múa hát tập thể giữa giờ, đồng diễn thể dục. Tổ chức hướng dẫn học sinh các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, Phong trào TDTT được học sinh hưởng ứng, tham gia tích cực. Nhà trường còn trang bị thêm các dụng cụ TDTT để cho học sinh tham gia chơi ngoài giờ học.

* Hoạt động y tế học đường: Công tác tổ chức: Kiện toàn và nâng cao chất lượng của Ban chăm sóc sức khỏe học sinh ngay từ đầu năm học. Cập nhật các văn bản chỉ đạo và triển khai kịp thời. Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế và tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung công tác y tế trường học quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Công tác y tế đã đi vào nề nếp và từng bước đáp ứng các yêu cầu nội dung hoạt động về y tế học đường. Tuyên truyền đầy đủ tới cha mẹ học sinh về công tác BHYT,. Số lượng HS tham gia BHYT tự nguyện đạt 100% qua các năm học; Quan tâm công tác tuyên truyền phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có tính chất lan rộng trong cộng đồng đều được tuyên truyền kịp thời và có biện pháp ngăn chặn để dịch bệnh không bùng phát. Tăng cường tuyên truyền phòng, chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống các bệnh không lây nhiễm...Tuyên truyền công tác phòng, chống bệnh, tật học đường , góp phần giảm tỷ lệ mắc, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của bệnh, tật học đường phổ biến hiện nay như tật khúc xạ, cong vẹo cột sống...

- Sơ cấp cứu kịp thời những trường hợp ốm đau đột xuất xảy ra tại trường.

- Phối kết hợp tốt với trạm y tế phường trong việc phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh 2 lần/ năm. Sau khám sức khỏe nhà trường lấy kết quả khám của trạm gửi tới cha mẹ học sinh những em cần cải thiện sức khỏe các bệnh về mắt, bệnh về răng

miệng...Thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Vệ sinh an toàn thực phẩm, Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác ATTP của bếp ăn Bảo Trung, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

* Công tác triển khai An toàn giao thông (ATGT) được nhà trường chú trọng, tập trung chỉ đạo quyết liệt. Ngay đầu năm học phát động chiến dịch hưởng ứng tháng ATGT. Tổ chức tuyên truyền dưới nhiều hình thức. Tăng cường các panô khẩu hiệu, tờ rơi, lắp hệ thống bảng tuyên truyền, tổ chức hội thi ATGT cấp trường. Hướng dẫn học sinh thực hiện văn hóa giao thông. Tích cực tuyên truyền trong học sinh về việc thực hiện đội mũ bảo hiểm. Học sinh, phụ huynh đã nghiêm chỉnh chấp hành. Các hiện tượng vi phạm đều được chấn chỉnh kịp thời.

* Công tác bảo vệ môi trường: Nhà trường đã tăng cường các biện pháp để bảo vệ môi trường như tích cực trong công tác tuyên truyền, phát động xuống đường dọn tổng vệ sinh đường phố, xử lý hệ thống thoát nước, giao cây xanh, đoạn đường em chăm sóc, huy động học sinh, giáo viên toàn trường tham gia trồng cây cảnh để tạo cho cảnh quan nhà trường thêm xanh, sạch, đẹp. Thực hiện vệ sinh 1 tháng/lần. Cảnh quan nhà trường luôn được tu bổ, sửa chữa kịp thời.

* Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thực hiện nghiêm túc kế hoạch HDNGLL 4 tiết/ tháng đối với lớp 5, xây dựng nội dung chương trình theo hoạt động của các chủ điểm, kế hoạch triển khai cụ thể. Chương trình nội dung phù hợp có hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh. Thực hiện triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành về tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm học, tổ chức ngày khai giảng, ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, tết trung thu và tổ chức hoạt động theo chủ điểm hội vui học tập, văn nghệ 20/11, tìm hiểu truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc ta vào dịp 22/12, tổ chức các giải cờ vua, cờ tướng, tổ chức khai mạc Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường, ngoại khoá Tiếng Anh, tổ chức giới thiệu cuốn sách ngày Sách Việt Nam 21/04. tổ chức ngoại khoá cuộc thi bảo vệ môi trường cho học sinh khối 4, 5.

* Đánh giá tình hình kết quả giáo dục đạo đức học sinh:

Học sinh chấp hành nghiêm túc nội qui, quy định của nhà trường đề ra. Duy trì và thực hiện tốt các nề nếp tự quản, nề nếp ôn bài (đọc báo) 15 phút đầu giờ, múa hát tập thể, xếp hàng ra về... .

Thực hiện đi học đúng giờ, đảm bảo đi học chuyên cần, các em học sinh nghỉ học đều có xin phép của cha mẹ. Các em học sinh trong trường có ý thức tự giác trong học tập, thực hiện học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp, hăng hái tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài.

Học sinh ngoan, kính trọng, lễ phép với thầy cô, người lớn; biết đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong học tập cũng như sinh hoạt. Đối với các bạn có hoàn cảnh khó khăn, các em luôn thể hiện tinh thần tương trợ, giúp đỡ. Các em học sinh đã có ý thức tốt trong việc bảo vệ của công, sử dụng điện, nước, không có biểu hiện phá hoại tài sản ở nơi công cộng, tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp của trường.

Ý thức tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường của học sinh được thể hiện rõ trong việc tích cực giữ gìn trường, lớp sạch đẹp như không vẽ bậy, bôi bẩn lên tường, chăm sóc cây xanh, thi đua trang trí lớp học....

Học sinh luôn có ý thức trong việc giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong ăn uống và phòng bệnh.

99,79% học sinh thực hiện nghiêm túc ATGT.

100% học sinh thực hiện nghiêm túc những điều không được làm mà Điều lệ trường Tiểu học đã qui định.

Kết quả thi đua năm học 2023 - 2024:

+ Lớp Xuất sắc: 1A1, 1A4, 1A5, 1A7, 2A3, 2A8, 4A1, 4A7, 5A3, 5A8.

+ Lớp Tiên tiến: 1A2, 1A8, 2A1, 2A2, 2A4, 2A5, 2A6, 2A7, 3A2, 3A3, 3A4, 3A5, 3A7, 4A6.

* Xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan sư phạm:

Xung quanh trường có nhiều cây xanh lâu năm. Đầu năm học nhà trường đã cho cắt tỉa cây xanh xung quanh trường để đảm bảo an toàn cho học sinh và đảm bảo bóng mát trong khu vực trường. Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

* Thư viện phục vụ SGK, SGV cho học sinh, giáo viên:

Nhà trường đã tiến hành rà soát các tiêu chuẩn của thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục trường phổ thông của Bộ Giáo dục và đào tạo thay thế Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp trên công nhận thư viện đạt mức độ 1. Đảm bảo tài nguyên thông tin đủ sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy cho GV. 100% học sinh có đầy đủ SGK. Nhà trường đã trích một phần kinh phí ngân sách để bổ sung thêm các đầu sách cho thư viện. Ngoài ra nhà trường thực hiện công tác xã hội hóa huy động học sinh quyên góp các loại sách tham khảo: sách kỹ năng sống, sách Bác Hồ, sách pháp luật và các loại truyện thiếu nhi, báo các loại để làm phong phú tủ sách

thư viện. Thư viện nhà trường đã kịp thời tặng bộ sách còn mới cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có bộ sách giáo khoa đến trường.

Trang thiết bị dạy học tối thiểu cho học sinh khối lớp 1 -> 5 tương đối đủ, 60% phòng học thông minh.

Ngoài ra, nhà trường còn phát động phong trào làm ĐDDH, mỗi GV có 01 đồ dùng có giá trị.

* Công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học:

Luôn luôn được nhà trường quan tâm, chăm sóc tu bổ, bổ sung, thay mới các khẩu hiệu, biểu bảng tuyên truyền, mua thêm chậu cây cảnh, bố trí sắp đặt hợp lý. Hệ thống cây xanh, bồn cây chăm sóc thường xuyên. Công tác vệ sinh trong ngoài và xung quanh luôn đảm bảo sạch sẽ nơi làm việc ngăn nắp gọn gàng. Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

* Công tác PCGD:

PCGDMN cho trẻ 5 tuổi: Phối kết hợp tốt với địa phương trong công tác tuyên truyền “Ngày toàn dân đưa trẻ tới trường”. Huy động 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

PCGDTH đúng độ tuổi: Duy trì tốt nề nếp làm PCGD, tham mưu kịp thời với địa phương trong việc thành lập ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kế hoạch chỉ đạo cụ thể. Công tác điều tra, tổng hợp báo cáo đảm bảo tính chính xác.

Quan tâm đối tượng HS tiếp thu chậm, tích cực trong công tác bồi dưỡng nhằm giảm thiểu học sinh lưu ban.

* Công tác thanh, kiểm tra:

- Tổng số giáo viên được thanh, kiểm tra: 54/54 = 100%

+ Xếp loại tốt: 48/54 GV đạt tỉ lệ 88,9 %

+ Xếp loại khá: 6/54 GV đạt tỉ lệ 11.1%

+ Trung bình: Không

Kiểm tra từng mặt:

* Dự giờ: 179 tiết

- BGH dự: 32 tiết

+ Loại tốt: 21 tiết

+ Loại khá: 10 tiết

- Trung bình: 1 tiết

- Giáo viên tổ khối dự: 147 tiết

- Loại tốt: 122 tiết
- Loại khá: 16 tiết
- Trung bình: 6 tiết
- Kiểm tra hồ sơ: 452 lượt. Loại Tốt: 440 ; Khá: 12 ; Trung bình: 0
- + Kiểm tra kế hoạch dạy học: 451 lượt/54GV (Đầy đủ 100%)

*** Công tác tài chính:**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo thu chi đầu năm nghiêm túc. Triển khai đầy đủ tinh thần các văn bản tới GV, PH. Các khoản thu chi thỏa thuận thực hiện đúng qui trình. Hệ thống hồ sơ sổ sách cập nhật kịp thời, hàng tháng đối chiếu, thanh quyết toán đầy đủ. Thực hiện báo cáo với tài chính đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác. Triển khai ứng dụng phần mềm MISA trong công tác quản lý tài chính. Giải quyết lương, thanh toán chế độ thai sản, ốm đau cho CBGV kịp thời. Đối với các trường hợp đi học được đảm bảo quyền lợi về vật chất và tinh thần. Đảm bảo tính công khai. Công tác quản lý, sử dụng đất đai đúng qui định, đúng mục đích.

*** Công tác xây dựng Đảng:**

Tổng số đảng viên hiện có là 27 đ/c, dự bị 01 đ/c.

Chi bộ Đảng trong nhà trường phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện mỗi đảng viên là hạt nhân trong công tác lãnh đạo. Chi bộ lãnh đạo trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đa số đảng viên gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao song bên cạnh đó số ít đảng viên chỉ hướng phấn đấu chưa rõ nét. Năm 2023 chi bộ nhà trường đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

*** Công tác xã hội hóa giáo dục:**

Thực hiện tốt chủ trương của Đảng về công tác xã hội hóa giáo dục. Tuyên truyền trong phụ huynh, nhân dân, hiểu rõ, hiểu đúng về giáo dục theo quan điểm của Đảng: “ Giáo dục là sự nghiệp của Đảng, nhà nước và của toàn dân”. “ Nhà nước và nhân dân cùng làm giáo dục ”. Xây dựng cơ chế liên kết các lực lượng xã hội về trách nhiệm và quyền lợi trong thực hiện các mục tiêu giáo dục để tạo ra sự đồng thuận giữa gia đình, nhà trường, xã hội. Huy động các nguồn lực xã hội, phụ huynh học sinh, nhân dân đóng góp cùng nhà trường tăng cường đầu tư CSVC, cải thiện điều kiện dạy học, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục.

***. Công tác thi đua khen thưởng:**

a. Đối với tập thể:

- Tập thể Lao động Tiên tiến.
- UBND Thành Phố tặng giấy khen.
- Liên đội vững mạnh cấp Tỉnh
- Công đoàn vững mạnh cấp Thành Phố
- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b. Đối với cá nhân:

- + Lao động Tiên tiến: 60/60 đồng chí
- + Giấy khen của UBND Thành phố: 03 đồng chí.
- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 11 đồng chí
- + Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh: 01 đồng chí
- + Sở Giáo dục tặng giấy khen: 01 đồng chí

6. Đánh giá kết quả nổi bật trong năm học:

Hoàn thành kế hoạch đặt ra trong năm học, nhiều mặt vượt chỉ tiêu, kết quả dạy học đại trà cao. Nhiều giáo viên có cố gắng trong công tác giảng dạy, số giáo viên trẻ, giáo viên mới chuyển về đã cố gắng hòa nhập nhanh với môi trường công tác mới. Bên cạnh các đồng chí giáo viên trẻ năng động nhiệt tình, các đồng chí giáo viên lớn tuổi cũng có rất nhiều cố gắng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý. Nhiều đồng chí giáo viên tuy đã lớn tuổi song vẫn tích cực học tin học để sử dụng được máy tính trong công tác soạn giảng và các thống kê báo cáo.

Các đồng chí giáo viên làm công tác chủ nhiệm tương đối tốt. Các tập thể lớp đã tham gia nhiệt tình các phong trào thi đua, các hoạt động của nhà trường và của ngành tổ chức như: Hội diễn văn nghệ chào mừng 20/11, thi phòng học sạch đẹp, giữ gìn và bổ sung thêm cây xanh, cây cảnh làm cho môi trường nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp.

Năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện tốt công tác học sinh sinh viên. Việc thực hiện các nề nếp quy định trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc đúng quy định của “Cơ quan văn hóa”: Đi làm đúng giờ, hội họp trật tự, có ý thức trong trang phục và giao tiếp ứng xử.

Thực hiện nghiêm cuộc vận động “Hai không” và “Giữ gìn phẩm chất, uy tín, nhân cách nhà giáo”, không có đồng chí giáo viên nào vi phạm.

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục bằng kết quả trong xây dựng, bổ xung CSVC nhà trường.

* Một số tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

* Tồn tại hạn chế:

Do sự gia tăng dân số hàng năm, dẫn đến các lớp học vượt quá chỉ tiêu chuẩn quy định, sân chơi nhỏ không đủ tập trung học sinh toàn trường.

* Nguyên nhân tồn tại hạn chế:

Do điều kiện phát triển kinh tế xã hội và áp lực tăng dân số cơ học ảnh hưởng tới dự báo, tạo áp lực về cơ sở hạ tầng tại những khu đô thị mới, ảnh hưởng tới việc bố trí cơ sở vật chất, bồi trí đội ngũ.

* Bài học kinh nghiệm:

Cần chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, đề xuất những chủ trương phát triển giáo dục phù hợp với thực tế địa phương.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, tăng cường quyền tự chủ của giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện tốt cải cách hành chính, giảm tải các loại hồ sơ sổ sách, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý giáo dục.

Tăng cường việc hướng dẫn kiểm tra, giám sát đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc để khắc phục.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, song hành với các hoạt động giáo dục để tạo sự đồng thuận của xã hội, trước hết là của các thầy giáo, cô giáo. Kịp thời phát hiện tuyên dương các gương điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt từ đó tạo ra sự lan tỏa rộng khắp đơn vị, toàn ngành và xã hội.

7. Một số điểm nổi bật:

Trường Tiểu học Cao Thắng luôn nhận được sự quan tâm sâu sát, kịp thời chỉ đạo của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long, của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp tích cực của các bậc phụ huynh trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục.

Trong năm qua nhà trường tiếp tục thực hiện tốt kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng, thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành. Tiếp tục thực hiện chỉ thị 05/CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công tác quản lý trong nhà trường có nhiều đổi mới thể hiện trong nề nếp, kỷ cương, làm việc, trong chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn, trong đổi mới kiểm tra đánh giá, trong ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

Tập trung điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thực hiện chương trình GDPT 2018. Ưu tiên sắp xếp cơ sở vật chất, đội ngũ thực hiện chương trình, sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5.

III. Thuận lợi và khó khăn trong năm học 2024 – 2025:

1. Thuận lợi

* Chủ quan:

Tập thể CBGV-NV đoàn kết, gắn bó, các nền nếp dân chủ, kỉ cương.

Chi bộ Đảng mạnh, các đảng viên phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn tương đối đồng đều.

Cán bộ quản lý luôn luôn có ý thức học tập, đổi mới công tác lãnh đạo, công tác quản lý, làm việc với tinh thần ý thức trách nhiệm cao.

Học sinh ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập.

Cơ sở vật chất, các trang thiết bị đảm bảo điều kiện tốt.

* Khách quan:

Sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa cao của thành phố Hạ Long, sự nhận thức đúng đắn, ủng hộ nhiệt tình cho sự nghiệp giáo dục thành phố Hạ Long nói chung và nhà trường nói riêng của phụ huynh và nhân dân đã có nhiều ảnh hưởng tích cực và thuận lợi tới công tác giáo dục của nhà trường.

Được Đảng bộ chính quyền địa phương, các cấp lãnh đạo ngành quan tâm chỉ đạo sâu sát, cụ thể trong mọi hoạt động.

Phong trào khuyến học, khuyến tài ở địa phương được các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm, công tác xã hội hóa giáo dục được nhân dân, phụ huynh đồng thuận.

2. Khó khăn

* Chủ quan:

Số lượng giáo viên còn thiếu nhiều, chưa đảm bảo đủ 1,5gv/ lớp

Đội ngũ giáo viên trẻ mới ra trường chưa có kinh nghiệm giảng dạy, chủ nhiệm nên chưa nhận được sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh.

* Khách quan:

Việc thực hiện ATGT khu vực cổng trường của phụ huynh vào giờ cao điểm chưa đảm bảo do khu vực đỗ xe đưa đón con của phụ huynh, lối vào trường quá chật hẹp, ý thức của một số phụ huynh học sinh chưa cao.

3. Các giải pháp để giải quyết khó khăn

Một số giải pháp lớn:

Bồi dưỡng nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức nhà giáo, tinh thần làm chủ tập thể cho đội ngũ CBGV, NV.

Tổ chức và hưởng ứng tốt phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”.

Bổ sung một số trang thiết bị cho phòng chức năng.

Huy động nguồn lực xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học.

Để nâng cao chất lượng công tác, nhà trường tiếp tục thực hiện khoán chất lượng cho từng giáo viên, nhân viên. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho số giáo viên trẻ mới ra trường bằng cách:

Tổ chức cho giáo viên đăng ký tự học bồi dưỡng theo chuyên đề.

Thành lập tổ giáo vụ để kiểm tra, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm công tác trong nhà trường.

Phân công kèm cặp, giúp đỡ giữa giáo viên giỏi và giáo viên mới.

BGH và tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra hồ sơ, giáo án, dự giờ để giúp đồng chí giáo viên trưởng thành về mọi mặt.

Thực hiện tốt công tác thi đua – khen thưởng trong nhà trường.

Đề xuất với cấp trên tăng cường hỗ trợ về giáo viên về cơ sở vật chất cho nhà trường, nhằm đáp ứng nhu cầu kịp thời với sự gia tăng học sinh hàng năm tại khu vực.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024–2025

A - NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

3. Thực hiện hướng dẫn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022;

4. Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

5. Căn cứ Quyết định số 10657/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hạ Long;

6. Căn cứ hướng dẫn số 1148/PGDĐT ngày 20 tháng 08 năm 2024 "V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024- 2025" và các công văn chỉ đạo của Phòng GD&ĐT thành phố Hạ Long;

7. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tiếp tục thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua thành hoạt động thường xuyên của ngành và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

8. Đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, nâng cao trách nhiệm, khuyến khích sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong dạy học và quản lý.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. củng cố kết quả phổ cập giáo dục, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Phổ cập giáo dục:

* Chỉ tiêu

- Duy trì Số lớp: 43 lớp .

- Số học sinh : 1588 học sinh.

- Công tác thực hiện PCTH đúng độ tuổi: 100%

- Phấn đấu huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp, không có trẻ từ 6 đến 14 tuổi bỏ học. Đảm bảo tốt quy trình, tiến độ điều tra, kê, tổng hợp, báo cáo số liệu chính xác.

- Duy trì KĐCL mức độ 1, phân đầu trường chuẩn QG mức độ 1.

* Biện pháp:

A. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1.1. Tham mưu và phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương:

Tham mưu chiến lược phổ cập giáo dục:

Chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng và chính quyền địa phương về tầm quan trọng của phổ cập giáo dục tiểu học, nhất là việc duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập ở mức độ 3 theo quy định.

Kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương, đảm bảo ban chỉ đạo hoạt động hiệu quả, kịp thời đưa ra các quyết sách đúng đắn nhằm củng cố và phát triển phổ cập giáo dục.

Tăng cường nguồn lực:

Đề xuất với chính quyền địa phương về việc phân bổ nguồn lực, bao gồm tài chính, nhân lực và vật lực, để hỗ trợ công tác phổ cập giáo dục. Đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

Phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên để tổ chức các lớp học xóa mù chữ. Khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp cùng tham gia hỗ trợ công tác này.

1.2. Thực hiện các hoạt động xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

Tổ chức các lớp học xóa mù chữ:

Phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng và giáo dục thường xuyên tổ chức các lớp xóa mù chữ, tập trung vào các đối tượng chưa biết chữ trong cộng đồng. Điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học viên, tạo điều kiện thuận lợi cho họ tham gia học tập.

Sử dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, kết hợp học trực tiếp và học qua truyền hình, tài liệu học tập trực tuyến để học viên có thể tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả. Tạo động lực cho học viên thông qua các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ tài liệu, và khen thưởng.

Điều tra và quản lý số liệu:

Tổ chức điều tra, thu thập số liệu về tình hình phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ trên địa bàn, cập nhật vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục. Quản

lý hồ sơ và số liệu đầy đủ, chính xác, đảm bảo quá trình kiểm tra, đánh giá và công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục được thực hiện theo đúng quy trình.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về phổ cập giáo dục, giúp theo dõi và quản lý tình hình học tập của học sinh một cách hiệu quả. Sử dụng hệ thống này để phân tích, đánh giá và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

B. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

1. Kiểm định chất lượng giáo dục:

Lập kế hoạch kiểm định chất lượng:

Lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục chi tiết theo từng giai đoạn, phù hợp với hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Kế hoạch cần bao gồm các bước: tự đánh giá, kiểm tra đánh giá ngoài, và công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

Xác định mục tiêu cụ thể, các tiêu chí cần đạt và xây dựng lộ trình thực hiện. Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề cho cán bộ, giáo viên về quy trình kiểm định chất lượng, phương pháp tự đánh giá và xây dựng hồ sơ kiểm định.

Tự đánh giá và đánh giá ngoài:

Thực hiện tự đánh giá định kỳ về chất lượng giáo dục của trường, dựa trên các tiêu chuẩn kiểm định đã được Bộ GDĐT quy định. Tổ chức thu thập, phân tích và xử lý số liệu, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá một cách khoa học và chính xác.

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:

Lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia. Tham mưu với chính quyền địa phương về việc đầu tư xây dựng, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, khu vực vui chơi, thể thao và các tiện ích khác.

Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT, bao gồm phòng học bộ môn, phòng tin học, phòng thí nghiệm, thư viện, và khu vui chơi thể thao.

Xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường:

Xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự sáng tạo, tự học và trách nhiệm của học sinh. Khuyến khích giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy và tham gia các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ.

Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, phát triển năng lực cá nhân cho học sinh, giúp các em trở thành những công dân có trách nhiệm và có ý thức cộng đồng.

3. Tham mưu và với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương:

Tham mưu đầu tư nguồn lực:

Chủ động tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về việc đầu tư nguồn lực cho công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực từ cộng đồng, doanh nghiệp, và các tổ chức xã hội để hỗ trợ phát triển cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.

Hợp tác và hội nhập quốc tế:

Tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi học tập với các trường chuẩn quốc gia trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm và nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng mô hình trường tiêu biểu:

Xây dựng mô hình trường tiểu học tiêu biểu, điển hình về chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, và văn hóa nhà trường. Từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn.

II. Công tác nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục:

1. Chỉ tiêu:

Khối	Sĩ số	HS KT	Lớp xuất sắc (x)	Lớp tiên tiến (x)	Kiến thức, kĩ năng Tốt + HT		Năng lực Tốt + Đạt		Phẩm chất Tốt + Đạt		HT CT lớp học		VSCĐ		Khen thưởng Xuất sắc		Khen thưởng Tiêu biểu	
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	320	1	7	3	320	100	320	100	320	100	320	100	254	79.4	137	42.8	116	36.3
2	335	5	7	3	335	100	335	100	335	100	335	100	238	71.1	174	51.9	56	16.7
3	309	2	3	5	307	99.4	309	100	309	100	307	99.4	217	70.2	167	54	43	13.9
4	320	4	2	6	317	99.1	320	100	320	100	317	99.1	245	76.6	169	52.8	63	19.7
5	304	3	3	4	303	99.9	304	100	304	100	303	99.7	194	74.7	151	49.7	52	17.1
Tổng	1588	15	22	21	1582	99.6	1586	99.8	1588	100	1582	99.6	1148	72.3	798	50.3	330	20.3

(Có phụ lục kèm theo)

HTCTTH: đạt 99.8%

- 100% học sinh đánh giá năng lực, phẩm chất đạt trở lên

- Danh hiệu lớp xuất sắc: 28/43 đạt 57%; Lớp Tiên tiến: 21/43 đạt 43%

* Giáo dục mũi nhọn

- HS tham gia đầy đủ các kì thi của thành phố tổ chức và đạt giải cao: Cuộc thi Olympic tiếng Anh; Festival Tiếng Anh; cuộc thi KHKT, Sáng tạo TTN-NĐ cấp thành phố; sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt”; Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh; “Em vui học toán”, ...

2. Biện pháp:

2.1 Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục tổng thể:

Tổ chức họp chuyên môn với đội ngũ quản lý, giáo viên để thống nhất về kế hoạch giáo dục tổng thể cho cả năm học, phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương.

Kế hoạch giáo dục cần bao gồm tất cả các khía cạnh: chương trình giảng dạy, hoạt động ngoại khóa, phát triển năng lực học sinh, đồng thời phải tính đến việc triển khai linh hoạt các môn học chính theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hội đồng trường có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch sau khi thảo luận và điều chỉnh dựa trên ý kiến đóng góp từ các bộ phận liên quan.

2.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục:

Mỗi giáo viên chủ nhiệm và giáo viên chuyên môn sẽ phụ trách xây dựng kế hoạch dạy học cho từng môn học, bao gồm chi tiết các nội dung giảng dạy, phân bổ thời gian cho từng chủ đề, đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm.

Kế hoạch dạy học phải tuân thủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời có sự linh hoạt trong việc điều chỉnh các bài học để phù hợp với trình độ học sinh, đặc điểm từng khối lớp và điều kiện của địa phương.

2.3. Lập kế hoạch bài dạy cụ thể và linh hoạt:

Giáo viên cần lập kế hoạch bài dạy cụ thể hàng tuần, chi tiết hóa các nội dung giảng dạy, phương pháp dạy học và hoạt động thực hành để đảm bảo học sinh nắm bắt được kiến thức một cách hệ thống, không bị quá tải.

Đối với các môn học đòi hỏi sự linh hoạt trong dạy học như âm nhạc, thể dục, mỹ thuật và kỹ năng sống, kế hoạch cần điều chỉnh phù hợp với sự phát triển tâm lý và khả năng tiếp thu của học sinh ở từng khối lớp.

2.4. Bố trí thời gian học tập hiệu quả:

Thời khóa biểu phải được bố trí một cách hợp lý, đảm bảo sự cân bằng giữa các môn học lý thuyết và thực hành. Các tiết học cần có sự thay đổi để tránh tình trạng học sinh quá tải vào một ngày.

Tăng cường các tiết học trải nghiệm và thực hành để học sinh không chỉ học lý thuyết mà còn phát triển các kỹ năng sống, tư duy sáng tạo và khả năng làm việc nhóm.

Đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế:

Nhà trường cần đánh giá kỹ lưỡng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tình hình của địa phương để điều chỉnh kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế.

Trong trường hợp cần thiết, có thể điều chỉnh hình thức dạy học (trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nhằm đảm bảo tiến độ chương trình và phù hợp với bối cảnh địa phương, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh.

2.5. Đánh giá và theo dõi kết quả học tập của học sinh:

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của học sinh để đảm bảo năm học học sinh đạt được các yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Xây dựng các hình thức đánh giá linh hoạt, không chỉ dựa trên kết quả bài kiểm tra cuối kỳ mà còn thông qua việc quan sát và đánh giá quá trình học tập, tham gia các hoạt động trải nghiệm, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp.

2.6. Thiết Lập Bộ Tiêu Chí Đánh Giá Chất Lượng:

Thời gian: Xây dựng trong tháng 9/2024.

Nội dung:

Thiết lập bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục, bao gồm: chất lượng giảng dạy của giáo viên, kết quả học tập của học sinh, mức độ tham gia của học sinh vào các hoạt động ngoại khóa và văn hóa nhà trường.

Xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá định kỳ (theo học kỳ và cuối năm) để đo lường kết quả thực hiện của các tiêu chí này.

2.7. Công Tác Kiểm Tra và Giám Sát: Thực hiện hàng quý, vào cuối mỗi kỳ học.

Nội dung:

Thành lập Ban kiểm tra nội bộ để giám sát và đánh giá các hoạt động giáo dục trong trường, tập trung vào việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sử dụng tài liệu tham khảo, và triển khai dạy học tích hợp.

Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch dạy học, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, và quản lý lớp học.

Tổ chức các buổi dự giờ, đánh giá hiệu quả phương pháp giảng dạy của giáo viên.

Phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Cuối mỗi học kỳ.

Tổ chức khảo sát học sinh, phụ huynh và giáo viên để thu thập ý kiến phản hồi về chất lượng giảng dạy, môi trường học tập và hoạt động của nhà trường.

Phân tích dữ liệu phản hồi để đánh giá mức độ hài lòng, nhận diện các vấn đề cần cải thiện, nhằm cải thiện liên tục dựa trên ý kiến đóng góp của các bên liên quan, đảm bảo chất lượng giáo dục phù hợp với nhu cầu và kỳ vọng của học sinh và phụ huynh.

2.8. Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng:

Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về tiến độ học tập và kế hoạch giáo dục của nhà trường, từ đó tạo sự đồng thuận và phối hợp trong việc giáo dục học sinh.

Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, hỗ trợ nhà trường trong việc xây dựng các chương trình học tập và trải nghiệm cho học sinh.

2.9. Cơ sở vật chất và tỷ lệ giáo viên/lớp:

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học cho mỗi lớp học, đáp ứng đủ các yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Mỗi lớp học sẽ được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu, bao gồm: bảng, bàn ghế, thiết bị công nghệ (máy chiếu, máy tính) phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp, đồng thời duy trì cơ cấu giáo viên phù hợp để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình. Sắp xếp và phân bổ giáo viên hợp lý để đảm bảo chất lượng giảng dạy, đặc biệt là trong các môn học mới hoặc yêu cầu chuyên môn cao.

2.10. Thực hiện chương trình giáo dục và hoạt động học tập:

Tổ chức dạy học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc cũng như các môn học tự chọn. Đảm bảo học sinh được tiếp cận đầy đủ nội dung học tập theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Tổ chức các hoạt động củng cố kiến thức, giúp học sinh tự hoàn thành nội dung học tập. Các hoạt động này sẽ được thiết kế sao cho phù hợp với từng độ tuổi, khả năng của học sinh, giúp các em rèn luyện kỹ năng tự học và phát triển toàn diện.

Thực hiện các hoạt động giáo dục bổ sung, đáp ứng nhu cầu, sở thích, và năng khiếu của học sinh. Tổ chức các buổi học trải nghiệm, tìm hiểu về tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm giúp học sinh phát triển kiến thức và kỹ năng sống.

Đảm bảo việc thực hiện các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT một cách nghiêm túc và hiệu quả.

2.11. Tổ chức thời khóa biểu và kế hoạch dạy học:

Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày với tối đa 7 tiết học mỗi ngày, mỗi tiết kéo dài 35 phút. Đảm bảo học sinh có đủ thời gian để tiếp thu và nắm vững kiến thức trong mỗi buổi học.

Lên kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần, phân bổ hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Đảm bảo học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập và đạt yêu cầu cần đạt của chương trình.

Tạo điều kiện cho học sinh học tập các môn học tự chọn, tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi.

Sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục. Phân bổ hợp lý về thời lượng và thời điểm trong ngày học và tuần học, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

2.12. Đánh giá và cải tiến chương trình:

Thường xuyên đánh giá hiệu quả của việc thực hiện chương trình giáo dục. Tiến hành thu thập ý kiến từ học sinh, giáo viên, và phụ huynh để có những điều chỉnh phù hợp.

Đẩy mạnh việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc dạy và học.

Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm cập nhật những phương pháp giảng dạy mới, tiên tiến, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại.

Kế hoạch dạy học và giáo dục cụ thể như sau:

LỚP/MÔN	1	2	3	4	5
TV	12	10	7	7	7
TOÁN	3	5	5	5	5
TNXH	2	2	2		
ĐẠO ĐỨC	1	1	1	1	1
GDTC	2	2	2	2	2
CÔNG NGHỆ			1	1	1
TIN			1	1	1
HĐTN	3	3	3	3	3
MĨ THUẬT	1	1	1	1	1
ÂM NHẠC	1	1	1	1	1
KHOA				2	2
SỬ - ĐỊA				2	2
TIẾNG ANH			4	4	4
BDKT	2	2	2	2	2
THKT	2	2	2		
BD MT	1	1			
BD ÂN	1	1			
BD GDTC	1	1			
TỔNG	32	32	32	32	32

3. Tăng cường về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Mục tiêu:

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tạo môi trường học tập thuận lợi, giúp học sinh được học 2 buổi/ngày.

3.1. Các hoạt động triển khai:

Rà soát và quy hoạch cơ sở vật chất:

Thời gian thực hiện: Tháng 10/2024

Nội dung: Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường, đánh giá tình trạng phòng học, phòng bộ môn, nhà vệ sinh, và công trình nước sạch.

Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất phù hợp với quy mô học sinh.

Trách nhiệm: Ban Giám hiệu phối hợp với tổ cơ sở vật chất và thiết bị.

3.2. Xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất:

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2024 - Tháng 3/2025

Nội dung: Cải tạo phòng học, phòng bộ môn theo quy định

Nâng cấp nhà vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn cho học sinh.

Trách nhiệm: Ban Giám hiệu phối hợp với tài chính - kế hoạch và nhà thầu xây dựng.

3.3. Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học:

Thời gian thực hiện: Tháng 7/2024 - Tháng 8/2024

Nội dung:

Lập danh mục trang thiết bị, đồ dùng dạy học cần mua sắm bổ sung.

Thực hiện mua sắm theo đúng quy định, đảm bảo có đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Công khai danh mục trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường.

Trách nhiệm: Ban Giám hiệu phối hợp với tổ cơ sở vật chất và thiết bị.

3.4. Sử dụng và quản lý hiệu quả thiết bị dạy học:

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 - Tháng 5/2025

Nội dung:

Tổ chức tập huấn cho giáo viên về việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học trong từng môn học, tránh tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

Trách nhiệm: Ban Giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn và giáo viên.

3.5. Bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu:

Thời gian thực hiện: Tháng 5/2025 - Tháng 7/2025

Nội dung:

Rà soát nhu cầu và lập kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu.

Đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học

Trách nhiệm: Ban Giám hiệu phối hợp với tổ cơ sở vật chất và thiết bị.

Thời gian thực hiện: Tháng 6/2025

Nội dung:

Đánh giá hiệu quả việc triển khai kế hoạch, dựa trên phản hồi của giáo viên và học sinh.

Điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết để đảm bảo mục tiêu đề ra.

Trách nhiệm: Ban Giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn và giáo viên.

4. Kinh phí và nguồn lực:

Dự trù kinh phí cho từng hoạt động, huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân.

Quản lý và sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục đích.

4. Triển khai giáo dục STEM:

Triển khai giáo dục STEM

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục STEM:

Xây dựng và tích hợp kế hoạch STEM vào chương trình học:

Lập kế hoạch giáo dục STEM chi tiết trong kế hoạch giáo dục tổng thể của trường, đảm bảo tích hợp linh hoạt với các môn học khác như Toán, Khoa học, Công nghệ, và Tin học.

Xây dựng tối thiểu 4 chủ đề STEM mỗi năm học cho mỗi khối lớp, tập trung vào các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày của học sinh và phù hợp với khả năng nhận thức của từng độ tuổi.

Lựa chọn các chủ đề đa dạng, như: "Chế tạo xe đua bằng năng lượng mặt trời," "Khám phá hệ sinh thái rừng ngập mặn," "Lắp ráp mạch điện cơ bản," hoặc "Thiết kế cầu với vật liệu tái chế." Mỗi chủ đề sẽ kết hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau, giúp học sinh có cái nhìn toàn diện về các hiện tượng tự nhiên và ứng dụng khoa học.

4.2. Chuẩn bị cơ sở vật chất và nguồn học liệu:

Xây dựng phòng Khoa học và Công nghệ:

Tiến hành thiết kế và chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, đảm bảo phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị và dụng cụ cần thiết như

kính hiển vi, mô hình thực hành, dụng cụ thí nghiệm, và thiết bị công nghệ hiện đại, bộ dụng cụ lắp ráp.

Tạo không gian học tập linh hoạt với khu vực thực hành và thí nghiệm riêng biệt, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận và thực hiện các dự án STEM.

- Chuẩn bị nguồn học liệu:

Hướng dẫn giáo viên và học sinh sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website stemtieuhoc.edu.vn, nơi cung cấp các bài học, dự án và tài liệu tham khảo chất lượng.

Tổ chức lựa chọn và cập nhật các tài liệu, học liệu khác theo quy định, bao gồm sách hướng dẫn thực hành, video, và phần mềm hỗ trợ học STEM. Khuyến khích sử dụng các tài liệu học tập đa phương tiện để tăng cường tính tương tác và thú vị trong quá trình học tập.

4.3. Tổ chức thực hiện giáo dục STEM:

Triển khai các chủ đề STEM:

Mỗi chủ đề STEM sẽ được triển khai theo các bước: giới thiệu chủ đề, hướng dẫn học sinh tìm hiểu vấn đề, thiết kế và thực hiện dự án, thử nghiệm và cải tiến, cuối cùng là trình bày kết quả và rút kinh nghiệm.

Khuyến khích học sinh làm việc theo nhóm, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, và khả năng giải quyết vấn đề. Học sinh sẽ được hướng dẫn cách ghi chép quá trình thực hiện, phân tích kết quả, và trình bày dự án dưới dạng báo cáo hoặc thuyết trình.

Lồng ghép STEM vào các môn học khác:

Tích hợp các hoạt động STEM vào các môn học khác như Toán, Khoa học, Công nghệ, và Tin học. Ví dụ, khi học về lực và chuyển động trong môn Khoa học, học sinh có thể thực hành thiết kế và chế tạo xe lắp ráp đơn giản.

Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực như học qua dự án, học qua trải nghiệm, để học sinh áp dụng kiến thức vào thực tế, từ đó phát triển kỹ năng và hiểu biết sâu sắc hơn.

4.4. Tổ chức tập huấn và nâng cao năng lực giáo viên:

Tập huấn chuyên sâu về giáo dục STEM:

Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề cho giáo viên về phương pháp giảng dạy STEM, cách thiết kế và thực hiện các chủ đề STEM, sử dụng thiết bị và công nghệ trong giảng dạy STEM.

Mời chuyên gia về giáo dục STEM, cán bộ Phòng GDĐT, Sở GDĐT tham gia tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm, giúp giáo viên nắm vững phương pháp và kỹ năng cần thiết.

Hỗ trợ giáo viên trong việc triển khai STEM:

Thiết lập nhóm giáo viên phụ trách STEM để hỗ trợ, chia sẻ tài liệu, và kinh nghiệm trong quá trình triển khai giáo dục STEM. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thảo luận và rút kinh nghiệm sau mỗi chủ đề.

Khuyến khích giáo viên tự học và cập nhật kiến thức về STEM, tham gia các khóa học trực tuyến, hội thảo chuyên đề về STEM để nâng cao trình độ chuyên môn.

4.5. Đánh giá, sơ kết, và tổng kết rút kinh nghiệm:

Đánh giá quá trình triển khai:

Thiết lập tiêu chí đánh giá hiệu quả của giáo dục STEM dựa trên các kỹ năng và kiến thức mà học sinh đạt được. Đánh giá sẽ được thực hiện thông qua việc quan sát quá trình thực hiện dự án, đánh giá sản phẩm của học sinh, và phản hồi của học sinh về trải nghiệm học tập.

Thu thập phản hồi từ giáo viên, học sinh, và phụ huynh để đánh giá mức độ hứng thú, hiệu quả và những khó khăn trong quá trình triển khai STEM, từ đó có các điều chỉnh kịp thời.

• Sơ kết và tổng kết rút kinh nghiệm:

Tổ chức các buổi sơ kết giữa năm và tổng kết cuối năm học để đánh giá kết quả thực hiện, chia sẻ kinh nghiệm, và đề ra các biện pháp cải tiến cho năm học tiếp theo.

Xây dựng báo cáo tổng kết chi tiết, đánh giá những thành công và hạn chế trong quá trình triển khai giáo dục STEM, đề xuất các giải pháp và kế hoạch phát triển tiếp theo.

Kế hoạch thực hiện trong năm:

STT	Khối	Thời gian (Tuần)	Chủ đề	Môn Chủ đạo và môn tích hợp	Ghi chú (Địa điểm tổ chức)
1	1	1	Hình học: Thực hành trang trí lớp học bằng các hình học.	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật	Trong lớp học
2	1	5	Số học: Làm dụng cụ so sánh số trong phạm vi 10	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật	Trong lớp học
3	1	5	Số học: Làm khay 10 học toán	Môn chủ đạo: Toán	Trong lớp học

				Môn tích hợp: Mỹ thuật	
4	1	17	Số học: Làm dụng cụ tính cộng, trừ.	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật	Trong lớp học
5	1	22	Số học: Làm bảng các số từ 1 đến 100	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật	Trong lớp học
6	1	20,23	Thực vật và động vật: Làm nhà cho vật nuôi	Môn chủ đạo: TNXH Môn tích hợp: Toán, Mỹ thuật	Trong lớp học
7	1	34	Bầu trời và trái đất: Làm mô hình bộ sưu tập trang phục theo thời tiết khác nhau	Môn chủ đạo: TNXH Môn tích hợp: Toán, Mỹ thuật	Trong lớp học
8	2	6	Món quà yêu thương	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật	Trong lớp học
9	2	23	Hộp bút đa năng	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật, Công nghệ	Trong lớp học
10	2	26	Khẩu trang của em	Môn chủ đạo: TNXH Môn tích hợp: Mỹ thuật, Toán	Trong lớp học
11	2	29	Thước gấp	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật, Công nghệ	Trong lớp học
12	3	Tuần 1,2	Làm sản phẩm: Cây gia đình	Môn chủ đạo: TNXH Môn tích hợp: Toán, Mỹ thuật	Lớp học
13	3	Tuần 10	Làm sản phẩm để ôn các bảng nhân, bảng chia	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Công nghệ	Lớp học
14	3	Tuần 20	Làm sản phẩm: Đồng hồ sử dụng chữ số La Mã	Môn chủ đạo: Toán Môn tích hợp: Mỹ thuật	Lớp học
15	3	Tuần 24,25	Làm sản phẩm: Đồ dùng học tập	Môn chủ đạo: Công nghệ Môn tích hợp: Mỹ thuật, Toán	Lớp học
16	4	6	Bình tưới cây thân thiện	Môn chủ đạo: Khoa học Môn tích hợp: Toán, Mỹ thuật	Trong lớp
17	4	13	Nhà cách âm	Môn chủ đạo: Khoa học	Trong lớp

				Môn tích hợp: Toán, Mĩ thuật, Công nghệ	
18	4	20	Chậu cảnh mini	Môn chủ đạo: Công nghệ Môn tích hợp: Toán, Mĩ thuật	Trong lớp
19	4	31	Lồng đèn trung thu	Môn chủ đạo: Công nghệ Môn tích hợp: Mĩ thuật, Khoa học	Trong lớp
20	5	Tuần 3	Chất (Bài: Hỗn hợp và dung dịch)	Khoa học và Toán	Lớp học
21	5	Tuần 9	Em vui học toán	Toán và Mĩ thuật	Lớp học
22	5	Tuần 20	Vi khuẩn (Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm)	Khoa học và Toán	Lớp học
23	5	Tuần 26	Mô hình máy phát điện gió	Công nghệ và Toán, Mĩ thuật	Lớp học

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

5.1 Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học:

Áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như dạy học dựa trên dự án (Project-Based Learning), dạy học theo nhóm (Collaborative Learning), và dạy học qua trải nghiệm (Experiential Learning). Khuyến khích giáo viên sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực như phương pháp hỏi - đáp, phương pháp khám phá, và phương pháp giải quyết vấn đề để thúc đẩy tư duy sáng tạo của học sinh.

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng tích hợp liên môn, giúp học sinh phát triển tư duy hệ thống và khả năng liên kết kiến thức giữa các môn học. Ví dụ, tích hợp kiến thức Toán học và Khoa học vào các bài học về môi trường hoặc kỹ thuật, giúp học sinh áp dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Đổi mới tổ chức hoạt động trên lớp:

Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm thực tế, như thí nghiệm khoa học, tham quan dã ngoại, hoặc tham gia các dự án cộng đồng. Điều này giúp học sinh phát triển kỹ năng quan sát, khám phá, và vận dụng kiến thức đã học.

Thiết kế không gian lớp học linh hoạt, có thể thay đổi cấu trúc bàn ghế để phục vụ các hoạt động nhóm, thảo luận, và thực hành. Sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập như bảng tương tác, máy chiếu, và tài liệu trực quan để tăng cường sự hứng thú và hiệu quả học tập.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn và kế hoạch bài dạy:

Sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học:

Tổ chức các buổi dự giờ và nghiên cứu bài học theo hướng chia sẻ kinh nghiệm và phản hồi chân thực, giúp giáo viên cải thiện kỹ năng giảng dạy. Xây dựng kế hoạch bài dạy dựa trên sự tham gia và đóng góp ý kiến của toàn bộ giáo viên trong tổ chuyên môn.

Khuyến khích giáo viên tham khảo và học hỏi từ các bài giảng trực tuyến, kho học liệu số của Bộ GDĐT, và kho học liệu dùng chung của Phòng GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp và cập nhật phương pháp giảng dạy tiên tiến.

Xây dựng kế hoạch bài dạy linh hoạt:

Thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án) linh hoạt, không gò bó vào khuôn mẫu cứng nhắc. Tập trung vào việc phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, tạo điều kiện cho các em tự học, chủ động, và sáng tạo trong quá trình học tập.

Trong mỗi giáo án, xác định rõ mục tiêu học tập, phương pháp, và hình thức tổ chức dạy học, cũng như các hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh cần hoàn thành. Điều này giúp giáo viên linh hoạt điều chỉnh tiến trình dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

1. Đánh giá thường xuyên và định kỳ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT:

Đánh giá thường xuyên:

Thực hiện đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét trong quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. Sử dụng các hình thức đánh giá đa dạng như đánh giá qua sản phẩm học tập, bài tập thực hành, hoặc bài thuyết trình để phản ánh chính xác tiến độ và sự phát triển của học sinh.

Chú trọng đến việc cung cấp phản hồi kịp thời, giúp học sinh nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất hướng phát triển. Khuyến khích học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, góp phần phát triển kỹ năng tự học và tự điều chỉnh.

Đánh giá định kỳ:

Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, và ngân hàng đề kiểm tra định kỳ cho các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Điều này đảm bảo tính khoa học và hệ thống trong việc đánh giá, giúp giáo viên xây dựng đề kiểm tra phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Thực hiện các bài kiểm tra định kỳ theo quy định của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, đảm bảo không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Các bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá toàn diện cả kiến thức và kỹ năng của học sinh.

Đảm bảo tính trung thực, khách quan, và công bằng trong đánh giá:

Thực hiện đánh giá trung thực và khách quan:

Thực hiện đánh giá học sinh dựa trên các tiêu chí rõ ràng và cụ thể, đảm bảo sự chính xác và công bằng. Tránh đánh giá dựa trên cảm tính hoặc các yếu tố không liên quan đến kết quả học tập thực tế của học sinh.

Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về kỹ thuật xây dựng đề kiểm tra, cách thức chấm bài, và phương pháp đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực.

Bàn giao kết quả giáo dục và khen thưởng:

Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh. Đảm bảo không để học sinh "ngồi nhầm lớp," kịp thời phát hiện và hỗ trợ những học sinh gặp khó khăn trong học tập.

Thực hiện khen thưởng học sinh một cách thực chất, đúng quy định, tránh việc khen tràn lan gây bức xúc cho phụ huynh và dư luận xã hội. Khen thưởng dựa trên sự tiến bộ và nỗ lực của học sinh, tạo động lực cho các em trong quá trình học tập.

Tổ chức tập huấn và hướng dẫn giáo viên về đánh giá:

Tập huấn về hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá:

Tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn đề kiểm tra định kỳ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Hỗ trợ giáo viên trong quá trình đánh giá:

Xây dựng các nhóm chuyên môn để hỗ trợ giáo viên trong việc soạn thảo đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, và xử lý các tình huống trong quá trình đánh giá.

Cung cấp tài liệu, hướng dẫn, và ví dụ về các hình thức đánh giá khác nhau, giúp giáo viên áp dụng linh hoạt và hiệu quả trong quá trình dạy học

7. Tổ chức dạy học môn Tin học:

7.1. Dạy học Tin học bắt buộc (lớp 3, lớp 4, và lớp 5):

Xây dựng chương trình học:

Thiết kế chương trình Tin học theo hướng phát triển năng lực, tập trung vào các kỹ năng cơ bản như soạn thảo văn bản, sử dụng bảng tính, vẽ biểu đồ, và sử dụng Internet an toàn.

Kết hợp các bài học lý thuyết với các hoạt động thực hành, giúp học sinh nắm bắt nhanh chóng và áp dụng kiến thức vào thực tế.

Đảm bảo điều kiện học tập:

Trang bị đầy đủ máy tính và phần mềm học tập cần thiết, bảo đảm mỗi học sinh có cơ hội thực hành trên máy tính.

Cải thiện và bảo trì hệ thống mạng internet trong trường, đảm bảo tốc độ truy cập và kết nối ổn định, hỗ trợ cho các hoạt động học tập trực tuyến.

Phương pháp dạy học:

Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, như học qua dự án, học qua giải quyết vấn đề, để học sinh có thể thực hành Tin học thông qua các hoạt động cụ thể.

Kết hợp dạy học trực tuyến với học trực tiếp trên lớp, giúp học sinh làm quen với các công cụ và phần mềm học tập hiện đại.

8. Giáo dục kỹ năng công dân số:

Nội dung giáo dục kỹ năng công dân số:

Giới thiệu cho học sinh về các khái niệm cơ bản trong công nghệ thông tin như bảo mật, an ninh mạng, và cách sử dụng Internet an toàn.

Hướng dẫn học sinh về cách tìm kiếm thông tin, đánh giá nguồn tin cậy, và sử dụng thông tin một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

Phát triển kỹ năng sớm:

Đối với lớp 1 và lớp 2, tổ chức các hoạt động đơn giản như làm quen với bàn phím, sử dụng chuột, và các ứng dụng học tập trực tuyến phù hợp với lứa tuổi.

Thực hiện các trò chơi giáo dục và các hoạt động tương tác trên máy tính để giúp học sinh phát triển kỹ năng tư duy logic và kỹ năng sử dụng máy tính cơ bản.

1. Phân công giáo viên và sử dụng thiết bị:

Phân công giáo viên:

Lựa chọn và phân công giáo viên Tin học có kinh nghiệm và chuyên môn cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chương trình và nhu cầu học tập của học sinh.

Tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên Tin học về các phương pháp giảng dạy hiện đại và các công nghệ mới.

Sử dụng các phần mềm học tập đa dạng, từ phần mềm văn phòng cơ bản đến các ứng dụng lập trình đơn giản như Scratch, giúp học sinh phát triển kỹ năng Tin học từ cơ bản đến nâng cao.

9. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương:

Quản trị và hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên:

Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề cho cán bộ quản lý và giáo viên về việc xây dựng và triển khai nội dung giáo dục địa phương. Giải thích rõ mục tiêu, yêu cầu, và phương pháp tích hợp nội dung địa phương vào chương trình học.

Cung cấp tài liệu hướng dẫn và các văn bản quy phạm liên quan, như Công văn số 893/PGDDĐT ngày 19/6/2024, để giáo viên nắm vững nội dung và phương pháp triển khai.

Xây dựng kế hoạch thực hiện:

Thiết lập kế hoạch chi tiết trong việc đưa nội dung giáo dục địa phương vào kế hoạch giáo dục tổng thể của nhà trường, đảm bảo tính nhất quán và khoa học trong việc tích hợp với chương trình giảng dạy hiện hành.

Đưa ra các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của trường và đặc điểm của học sinh, như tổ chức học ngoài trời, tham quan thực tế, hoặc tích hợp vào các tiết học chính khóa và hoạt động trải nghiệm.

. Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình giảng dạy:

Lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các môn học như Lịch sử, Địa lý, Tiếng Việt.

Sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng, như kể chuyện, thảo luận nhóm, dự án học tập, để học sinh có thể khám phá và hiểu sâu hơn về văn hóa, lịch sử, và con người Quảng Ninh.

Tích hợp vào hoạt động trải nghiệm:

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, như tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, hoặc các làng nghề truyền thống của Quảng Ninh. Qua đó, giúp học sinh có trải nghiệm trực tiếp và sinh động, tăng cường sự hiểu biết và tình yêu quê hương.

Cập nhật và bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh:

Thực hiện theo Công văn số 893/PGDDĐT: Cập nhật nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Công văn số 893/PGDDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025. Điều này bao gồm việc bổ sung

các kiến thức mới về lịch sử, văn hóa, và con người Quảng Ninh vào chương trình giảng dạy.

- Xây dựng nội dung cụ thể:

Phát triển nội dung giáo dục địa phương theo chủ đề, như "Lịch sử và truyền thống Quảng Ninh," "Văn hóa dân gian Quảng Ninh," "Con người Quảng Ninh hiện đại," để giảng dạy một cách có hệ thống và sâu sắc.

Sử dụng các tài liệu, tranh ảnh, video, và các phương tiện truyền thông khác để minh họa và làm phong phú thêm nội dung bài học. Tích hợp các trò chơi, câu đố, hoặc dự án sáng tạo để học sinh tiếp cận kiến thức một cách thú vị và dễ hiểu.

Kết hợp giáo dục giá trị đạo đức và kỹ năng sống:

Thông qua việc học về lịch sử, văn hóa, và con người Quảng Ninh, giúp học sinh phát triển các giá trị đạo đức như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tự hào về quê hương, và ý thức bảo vệ di sản văn hóa.

Kết hợp giáo dục kỹ năng sống, như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, thông qua các hoạt động học tập và trải nghiệm về địa phương.

10. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

- Lựa chọn và triển khai chương trình tích hợp:

Tiến hành nghiên cứu và lựa chọn các chương trình giáo dục tích hợp phù hợp với điều kiện của trường, đảm bảo chương trình đã được Bộ GD&ĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Chương trình tích hợp năm học cụ thể: Môn Toán khối 3 được giảng dạy bằng tiếng anh đối với 4 lớp.

Xây dựng chương trình giáo dục tích hợp kết hợp giữa nội dung chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam với các phương pháp và nội dung giáo dục tiên tiến từ các nước có nền giáo dục phát triển. Điều này giúp học sinh tiếp cận với những kiến thức và kỹ năng hiện đại, đồng thời phát triển khả năng tư duy, ngôn ngữ và kỹ năng toàn cầu.

- Đảm bảo tính liên thông và phù hợp:

Thiết kế chương trình tích hợp đảm bảo tính liên thông với chương trình giáo dục của Việt Nam, giúp học sinh có thể chuyển tiếp linh hoạt giữa các cấp học. Tích hợp các nội dung quốc tế một cách phù hợp, không gây quá tải cho học sinh, đảm bảo sự hài hòa giữa chương trình trong nước và chương trình quốc tế.

Áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến như dạy học theo dự án, dạy học tương tác, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để tăng cường tính hiệu quả của chương trình tích hợp.

Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế:

Tìm kiếm và thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục, tổ chức giáo dục quốc tế uy tín để triển khai các chương trình liên kết. Tận dụng các nguồn lực từ đối tác quốc tế, bao gồm giáo viên, tài liệu học tập, và các hoạt động giao lưu văn hóa.

Tổ chức các chương trình trao đổi học sinh, giáo viên với các trường quốc tế để học sinh và giáo viên có cơ hội trải nghiệm và học hỏi từ các nền giáo dục tiên tiến. Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi, hội thảo quốc tế, giúp các em phát triển kỹ năng ngôn ngữ và tư duy toàn cầu.

• Tích hợp yếu tố văn hóa quốc tế trong dạy học:

Lồng ghép yếu tố văn hóa quốc tế vào chương trình học, giúp học sinh hiểu biết và tôn trọng sự đa dạng văn hóa. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như Ngày hội văn hóa quốc tế, các buổi giao lưu với người bản ngữ, hoặc các dự án về văn hóa thế giới.

Sử dụng tài liệu học tập đa dạng từ nhiều quốc gia, bao gồm sách giáo khoa, tài liệu trực tuyến, video, và các nguồn học liệu quốc tế để học sinh tiếp cận với kiến thức toàn cầu.

• Quản lý và giám sát chương trình:

Xây dựng quy trình quản lý và giám sát chặt chẽ đối với chương trình liên kết, bao gồm việc theo dõi tiến độ, đánh giá chất lượng giảng dạy, và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đảm bảo việc triển khai chương trình tuân thủ các quy định của Bộ GDĐT và Phòng GDĐT.

Thường xuyên đánh giá và điều chỉnh chương trình liên kết dựa trên phản hồi từ giáo viên, học sinh, và phụ huynh. Tổ chức các buổi họp định kỳ để trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai chương trình.

Tuân thủ các quy định pháp luật:

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Bộ GDĐT về chương trình liên kết, bao gồm việc sử dụng các chương trình đã được thẩm định, phê duyệt, và các yêu cầu về tiêu chuẩn giáo viên, cơ sở vật chất.

Kiên quyết không triển khai chương trình liên kết khi chưa đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình triển khai chương trình liên kết tới Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

11. Thực hiện tốt vai trò giáo viên chủ nhiệm lớp.

Chỉ đạo GV nêu cao vai trò trách nhiệm dạy học có chất lượng và hiệu quả, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng và duy trì nề nếp làm việc có kế hoạch, làm tốt công tác thông tin 2 chiều nhằm quản lý, thực hiện nhiệm vụ giáo dục kịp thời: Cấp trên - cấp dưới, giáo viên - phụ huynh, nhà trường - gia đình - xã hội. Xây dựng hệ thống liên lạc giữa giáo viên và học sinh cho phù hợp có thể qua internet, qua trao đổi...

Thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ của giáo viên theo Điều lệ trường Tiểu học.

Thường xuyên có thái độ đúng mực với phụ huynh, học sinh, phối hợp thường xuyên với phụ huynh theo nhiều kênh thông tin khác nhau để làm tốt công tác giáo dục.

12. Bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành, học sinh năng khiếu.

a) Bồi dưỡng HS năng khiếu

Nhà trường thành lập các câu lạc bộ môn Toán, Văn tuổi thơ đối với mỗi lớp (từ lớp 2-> 5); viết chữ và trình bày bài đẹp (từ lớp 1 đến lớp 5) môn Tiếng Anh đối với lớp 3,4,5 trên tinh thần tự nguyện của học sinh. Các câu lạc bộ được hoạt động vào 15 phút đầu giờ và các tiết bồi dưỡng, thực hành ở các lớp học buổi 2 dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và ban học tập.

Tổ chức giao lưu giữa các câu lạc bộ môn Toán, Văn tuổi thơ lớp 2 - lớp 5; Tiếng Anh lớp 3, 4, 5, viết chữ và trình bày bài đẹp từ lớp 1-5.

Thường xuyên động viên, khen thưởng học sinh kịp thời trong các đợt giao lưu các câu lạc bộ.

Phối kết hợp với Cha mẹ học sinh cùng động viên, quan tâm chăm sóc sức khoẻ, tạo điều kiện về thời gian cho học sinh tham gia các câu lạc bộ đạt kết quả.

12. Phụ đạo học sinh chưa Hoàn thành chương trình học tập.

*** Đối với Tổ chuyên môn:**

Nắm chắc cụ thể số lượng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng của từng lớp. Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lập kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng một cách cụ thể.

Tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên dạy học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng theo phương pháp có hệ thống, củng cố lại kiến thức, tăng cường việc luyện tập trên bảng, trên lớp. Tập trung cho học sinh được phát biểu, được trình bày, được trao đổi, thảo luận với bạn bè trong lớp. Hình thành và phát huy tối đa tính chủ động tích cực của học sinh trong các giờ học.

Thực hiện khảo sát chất lượng học sinh theo kế hoạch Phòng giáo dục.

*** Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp**

Giáo viên xác định học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng của lớp, sau đó tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới tình trạng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức - kỹ năng trên.

Tổ chức họp cha (mẹ) học sinh thông báo kết quả học tập của từng em, đặc biệt là những học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng để phụ huynh học sinh nắm, đồng thời bàn cách phụ đạo các em ở lớp cũng như ở nhà.

Sắp xếp chỗ ngồi phù hợp với đối tượng học sinh.

Có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng trong các tiết luyện Toán, luyện Tiếng Việt và buổi chiều thứ tư hằng tuần cho học sinh học tập trung, luân phiên giáo viên trong tổ phụ đạo.

Có lời nhận xét ưu khuyết điểm cụ thể, rõ ràng qua các bài làm của học sinh.

Động viên khen ngợi kịp thời đối với những em học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng có tiến bộ.

Tổ chức giờ học sinh động, hấp dẫn để các em thích thú học tập tích cực phát biểu.

Dạy học chú trọng đến từng đối tượng học sinh, giao bài tập phải phù hợp vừa sức với trình độ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức - kỹ năng.

Trong quá trình dạy phụ đạo cho học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng cần rèn luyện học sinh:

+ Tập cho học sinh có thói quen chuẩn bị bài chu đáo, xem bài trước theo yêu cầu của giáo viên.

+ Tập cho học sinh tích cực học tập, mạnh dạn hỏi thầy cô, hỏi anh chị, trao đổi bạn bè những vấn đề chưa hiểu.

+ Trong giờ học, tạo điều kiện cho học sinh được lên bảng làm bài tập mạnh dạn phát biểu trước tập thể lớp.

Cứ sau mỗi tuần phụ đạo, giáo viên lập bảng nhận xét đánh giá kết quả phụ đạo và đề ra biện pháp phụ đạo tiếp cho kì sau (ghi cụ thể từng học sinh), nộp cho tổ trưởng, tổ trưởng tổng hợp nộp tất cả hồ sơ cho phó hiệu trưởng. Thực hiện đến khi nào hết học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

13. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.

Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

A. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1:

1. Dạy học Ngoại ngữ 1 bắt buộc (lớp 3, lớp 4, và lớp 5):

Xây dựng chương trình dạy học:

Phát triển chương trình dạy học Ngoại ngữ 1 dựa trên khung chương trình của Bộ GDĐT, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của trường và nhu cầu của học sinh, phụ huynh.

Đảm bảo chương trình học được thiết kế với sự kết hợp giữa kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp thực tế, giúp học sinh nắm vững ngữ pháp cơ bản và từ vựng theo các chủ đề quen thuộc.

Sử dụng hệ thống học liệu trực tuyến:

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT. Hệ thống này bao gồm các bài học tương tác, video, bài tập thực hành và kiểm tra đánh giá trực tuyến.

Đảm bảo học sinh có thể tiếp cận học liệu trực tuyến cả trong và ngoài giờ học trên lớp. Hỗ trợ phụ huynh hướng dẫn con em tự học tại nhà thông qua các tài liệu hướng dẫn và video hướng dẫn sử dụng hệ thống học liệu.

Phương pháp dạy học:

Áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như học theo dự án, học qua trò chơi, học qua tình huống giao tiếp thực tế, tạo điều kiện cho học sinh thực hành ngôn ngữ một cách linh hoạt và tự nhiên.

Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nhóm, đóng vai, thảo luận và trình bày trước lớp để tăng cường kỹ năng giao tiếp.

Đánh giá kết quả học tập:

Xây dựng hệ thống đánh giá liên tục và toàn diện, bao gồm đánh giá thường xuyên trong quá trình học và đánh giá tổng kết sau mỗi học kỳ. Tập trung vào đánh giá kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của học sinh.

Sử dụng các công cụ đánh giá trực tuyến để kiểm tra tiến độ học tập và cung cấp phản hồi kịp thời, giúp học sinh nhận biết được điểm mạnh và điểm cần cải thiện.

14. Các hoạt động hỗ trợ và xã hội hóa:

Hoạt động ngoài lớp học:

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như Câu lạc bộ Tiếng Anh, các buổi giao lưu với người bản ngữ, hoặc các hoạt động trải nghiệm thực tế bằng tiếng Anh như tham quan bảo tàng, công viên, các doanh nghiệp.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi tiếng Anh cấp trường, cấp thành phố, và cấp tỉnh nhằm tăng cường sự hứng thú và rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ.

Tạo môi trường ngoại ngữ:

Thiết lập các "góc tiếng Anh" tại trường với sách, báo, tranh ảnh, trò chơi liên quan đến ngôn ngữ, giúp học sinh tiếp cận và tương tác với tiếng Anh hàng ngày.

Sử dụng các bảng thông báo, biển chỉ dẫn bằng tiếng Anh trong khuôn viên trường để tạo môi trường ngôn ngữ.

Xã hội hóa việc dạy học ngoại ngữ:

Kết hợp với các tổ chức giáo dục, trung tâm ngoại ngữ, hoặc cộng đồng quốc tế để tổ chức các lớp học tăng cường ngoài giờ, giúp học sinh có thêm cơ hội rèn luyện và phát triển kỹ năng.

Khuyến khích phụ huynh tham gia vào quá trình học tập của con em, cung cấp các buổi hướng dẫn phụ huynh về cách hỗ trợ học sinh học ngoại ngữ tại nhà.

15. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục người khuyết tật:

Phát triển Kế hoạch giáo dục người khuyết tật:

Xây dựng kế hoạch tổng thể:

Phát triển kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại Trường Tiểu học Cao Thắng dựa trên Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Kế hoạch phải bao gồm các mục tiêu, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, và các hoạt động hỗ trợ cụ thể cho trẻ khuyết tật.

Định kỳ rà soát và cập nhật kế hoạch để đảm bảo tính phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của học sinh khuyết tật. Tham mưu với chính quyền địa phương về việc hỗ trợ và cung cấp nguồn lực cần thiết để triển khai kế hoạch một cách hiệu quả.

Thiết lập ban chỉ đạo giáo dục hòa nhập:

Thành lập ban chỉ đạo giáo dục hòa nhập tại trường, bao gồm đại diện của ban giám hiệu, giáo viên, phụ huynh và các chuyên gia về giáo dục người khuyết tật. Ban chỉ đạo sẽ chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật.

Phối hợp với các tổ chức, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn để xây dựng kế hoạch hỗ trợ, cung cấp tài liệu, thiết bị và hướng dẫn chuyên môn cho giáo viên.

16. Hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức tham quan thực tế di tích lịch sử địa phương.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm bảo vệ môi trường.

STT	TÊN HĐNK	THỜI GIAN	ĐỐI TƯỢNG THAM GIA	ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC	PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
1	Quan sát trường học	Tuần 7	Học sinh	Trường TH Cao Thắng	Bùi Thị Nga
2	Thực hành giữ gìn vệ sinh trường, lớp	Tuần 14	Học sinh	Sân trường, trong lớp học	
3	Quan sát cuộc sống xung quanh trường	Tuần 12	Học sinh	Quanh trường học	Dương Thị Hạnh
4	Chăm sóc cây xanh quanh trường	Tuần 18	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	
5	Thực hành giữ gìn vệ sinh trường, lớp	Tuần 14	Học sinh	Sân trường, trong lớp học	Nguyễn Thị Hoa
6	Quan sát cây xanh	Tuần 21	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	
7	Quan sát trường học	Tuần 7	Học sinh	Trường TH Cao Thắng	Bùi Thị Nụ
8	Chăm sóc cây xanh quanh trường	Tuần 18	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	
9	Thực hành giữ gìn vệ sinh trường, lớp	Tuần 14	Học sinh	Sân trường, trong lớp học	Nguyễn Thị Thúy Hà
10	Quan sát cây xanh	Tuần 21	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	
11	Chăm sóc cây xanh quanh trường	Tuần 18	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	Đinh Thị Thu Hằng
12	Bảo vệ cảnh quang thiên nhiên	Tuần 31	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	
13	Chăm sóc cây xanh quanh trường	Tuần 18	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	

14	Tham gia các hoạt động bảo vệ cảnh quang TN	Tuần 32	Học sinh	Sân trường	Phạm Ánh Nguyệt
15	Quan sát trường học	Tuần 7	Học sinh	Trường TH Cao Thắng	Vũ Thị Lương
16	Quan sát để biết ngày nắng, ngày nhiều mây, ngày mưa, ngày gió	Tuần 32	Học sinh	Ngoài trời	
17	Quan sát trường học	Tuần 7	Học sinh	Trường TH Cao Thắng	Đặng Thị Dung
18	Quan sát cây xanh	Tuần 21	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	
19	Thực hành giữ gìn vệ sinh trường, lớp	Tuần 14	Học sinh	Sân trường, trong lớp học	Đào Thị Mai Hồng
20	Bảo vệ cảnh quang thiên nhiên	Tuần 31	Học sinh	Vườn cây xanh của trường	
21	Thăm quan Siêu thị Go Go	Tuần 16	Học sinh khối 2	Siêu thị Go	GV + HS khối 2
22	Thăm quan Công viên Lán Bè	Tuần 21	Học sinh khối 2	Công viên Lán Bè	GV + HS khối 2
23	Tham quan siêu thị Wimax	Tuần 7	HS Khối 3	WinMart	GV + HS khối 3
24	Thực hành chăm sóc cây xanh vườn trường	Tuần 28	HS Khối 3	Vườn cây nhà trường	GV + HS khối 3
25	Tham quan vườn hoa công viên Lán Bè	Tháng 10	HS khối 4	Công viên Lán Bè	Khối trưởng lên kế hoạch, phân công và triển khai công việc.
24	Tham quan đền thờ Trần Quốc Nghiễn	Tháng 1	HS khối 4	Đền thờ Trần Quốc Nghiễn	Khối trưởng lên kế hoạch, phân công và triển khai công việc.
25	Tham quan Bảo tàng Tỉnh Quảng Ninh	Tuần 32	HS khối 5	Bảo tàng Quảng Ninh	GVCN+PH+ HS

- Các hoạt động ngoại khóa lớn được tổ chức trong các tháng:

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Quy mô tổ chức
Tháng 9	Chào năm học mới	- Chào năm học mới.	Toàn trường
		- Tổ chức tuyên truyền về An toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy	Toàn trường